

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Hồng Vân

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện AnBiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc G, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1980 (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn U, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 6Đ, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2023, đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 27 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Phạm Văn U chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/5/2009. Chị và anh Phạm Văn U có 03 người con chung tên: Phạm Hoàng M, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2008, Phạm Hoàng G1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 và Phạm Hoàng M1, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017, hiện nay đang sống chung với chị. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Phạm Văn U không có tài sản chung, chị cam kết chị và anh Phạm Văn U không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống anh Phạm Văn U thường xuyên ăn chơi, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xảy ra cự cãi bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc, đến tháng 12/2022 chị và anh Phạm Văn U sống ly thân cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Phạm Văn U không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn U. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 03 người con chung tên: Phạm Hoàng M, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2008, Phạm Hoàng G1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 và Phạm Hoàng M1, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng các con tên: Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1, chị không yêu cầu anh Phạm Văn U cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị không yêu cầu giải quyết, chị bận đi làm xa, chị yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt chị, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại 02 Bản trình bày nguyện vọng ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 như sau:*

Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 là con của anh Phạm Văn U và chị Huỳnh Thị Ngọc G, địa chỉ: ấp 6Đ, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Từ khi cha và mẹ của Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 không chung sống với nhau thì Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 sống chung với mẹ là chị Huỳnh Thị Ngọc G. Nếu mẹ cha của Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 ly hôn thì Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Huỳnh Thị Ngọc G. Nay Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 cam kết lời trình bày trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời trình bày của mình.

** Tại Biên bản xác minh ngày 20/3/2023, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Phạm Văn U, cư trú tại ấp 6Đ, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay anh Phạm Văn U đi làm thuê, vắng mặt ở nhà nên không tổng đạt văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Phạm Văn U được, tuy nhiên anh Phạm Văn U thường xuyên về nhà, nhưng mỗi lần về không xác định được. Trong quá trình anh Phạm

Văn U và chị Huỳnh Thị Ngọc G chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân thời gian dài.

* *Bị đơn anh Phạm Văn U*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Phạm Văn U biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Huỳnh Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Phạm Văn U nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng nhận kết hôn tên Huỳnh Thị Ngọc G và Phạm Văn U (Bản chính); Căn cước công dân tên Huỳnh Thị Ngọc G và sổ hộ khẩu (Bản phô tô); 03 Giấy khai sinh tên Phạm Hoàng M1, Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 (Bản sao); 02 Bản trình bày nguyện vọng ngày 29/6/2023 của Phạm Hoàng M và Phạm Hoàng G1 (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 27/7/2023 của chị Huỳnh Thị Ngọc G (Bản chính).

* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Phạm Văn U vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự, gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc G yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn U và được nuôi dưỡng 03 người con chung là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với anh Phạm Văn U. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao 03 người con chung của anh chị cho chị Huỳnh Thị Ngọc G tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Huỳnh Thị Ngọc G không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung và nợ, chị Huỳnh Thị Ngọc G tự xác định không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn U và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp 6Đ, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn U biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Huỳnh Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Phạm Văn U nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phạm Văn U vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Huỳnh Thị Ngọc G và anh Phạm Văn U thì chị Huỳnh Thị Ngọc G gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn U vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Huỳnh Thị Ngọc G và anh Phạm Văn U theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Huỳnh Thị Ngọc G và anh Phạm Văn U chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang là nơi của anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 59, quyển số: 01 ngày 19/5/2009, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với anh Phạm Văn U, chị và anh Phạm Văn U chung sống, anh Phạm Văn U thường xuyên ăn chơi, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xảy ra cự cãi bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc, đến tháng 12/2022 chị và anh Phạm Văn U sống ly thân cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Phạm Văn U không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn U, nhưng anh Phạm Văn U không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Huỳnh Thị Ngọc G yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thị Ngọc G cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn U. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc G, cho chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với anh Phạm Văn U là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Huỳnh Thị Ngọc G và anh Phạm Văn U có 03 người con chung tên: Phạm Hoàng M, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2008, Phạm Hoàng G1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 và Phạm Hoàng M1, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017, hiện nay đang sống với chị Huỳnh Thị Ngọc G. Khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Ngọc G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung; anh Phạm Văn U không có ý kiến yêu cầu gì khác, từ khi anh chị ly thân đến nay các con chung của anh chị chung sống với chị Huỳnh Thị Ngọc G, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và Phạm Hoàng M, Phạm Hoàng G1 con của anh chị có nguyện vọng chung sống với chị Huỳnh Thị Ngọc G. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc G và nguyện vọng của Phạm Hoàng M, Phạm Hoàng G1, giao người 03 con chung của anh chị cho chị Huỳnh Thị Ngọc G được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Huỳnh Thị Ngọc G không yêu cầu anh Phạm Văn U cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Huỳnh Thị Ngọc G tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị Huỳnh Thị Ngọc G cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không

xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với anh Phạm Văn U.

2. Về quan hệ con chung: Giao người 03 con chung của anh chị tên: 03 người con chung tên: Phạm Hoàng M, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2008, Phạm Hoàng G1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 và Phạm Hoàng M1, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017 cho chị Huỳnh Thị Ngọc G được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, hiện nay đang chung sống với chị Huỳnh Thị Ngọc G.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Ngọc G không yêu cầu anh Phạm Văn U cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ, chị Huỳnh Thị Ngọc G tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị Huỳnh Thị Ngọc G cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004049 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Huỳnh Thị Ngọc G đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/9/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã N, AB, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Đương)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo